

Số: 32/QĐ-TQK

CưM'gar, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

*Căn cứ Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;
Theo đề nghị của Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chủ nhiệm lớp;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công công tác chủ nhiệm lớp năm học 2026 - 2027 cho các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các ông (bà) có tên trong danh sách có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, quy chế chuyên môn và các quy định khác của nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Thư kí hội đồng, Kế toán nhà trường và các ông (bà) có tên trong danh sách ở **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như **Điều 3**;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Lê Chí Khai

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-TQK ngày 06/8/2026 của Hiệu trưởng

Trường THPT Trần Quang Khải

TT	Họ tên GVCN	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	10a1	Hóa học, Địa lí, GDKTPL, Công nghệ trồng trọt	Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học	
2	Phạm Văn Phan	10a2	Hóa học, Địa lí, GDKTPL, Công nghệ trồng trọt	Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học	
3	Trần Thị Thu Hoài	10a3	Vật lý, Địa lý, Tin học Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Ngữ văn, Lịch Sử, Vật lý	
4	Phạm Thị Khánh	10a4	Vật lý, Địa lý, Tin học Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Ngữ văn, Lịch Sử, Vật lý	
5	Nguyễn Thị Minh Chính	10a5	Hóa học, Sinh học, Tin học, GDKTPL	Toán, Ngữ văn, Hóa học	
6	Trần Minh Hải	10a6	Hóa học, Sinh học, Tin học, GDKTPL	Toán, Ngữ văn, Hóa học	
7	Phạm Thị Thanh Thủy	10a7	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
8	Đỗ Trung Kiên	10a8	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
9	Nguyễn Thị Ly	10a9	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
10	Đậu Thị Dân	11a1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ chăn nuôi	Toán, Vật lí, Hóa học	
11	Nguyễn Tuấn Bình	11a2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ chăn nuôi	Toán, Vật lí, Hóa học	
12	Đào Thị Cẩm Loan	11a3	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lý	Toán, Ngữ văn, Sinh học	
13	Lê Thị Mai Oanh	11a4	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lý	Toán, Ngữ văn, Sinh học	
14	Nguyễn Thị Như Hạnh	11a5	Hóa học, GDKTPL, Địa lý, Công nghệ cơ khí	Toán, GDKTPL, Địa lý	

15	H Bìl Êban	11a6	Vật lý, Địa lí, GDKTPL, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL	
16	Nguyễn Trọng Chương	11a7	Vật lý, Địa lí, GDKTPL, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL	
17	Bùi Đình Tùng	12a1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Điện – Điện tử	Toán, Vật Lý, Hóa học	
18	Phan Thị Thắm	12a2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Điện – Điện tử	Toán, Vật Lý, Hóa học	
19	Lê Văn Thức	12a3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ LN - TS	Toán, Vật Lý, Hóa học	
20	Trần Ánh Dương	12a4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ LN - TS	Toán, Vật Lý, Hóa học	
21	Lý Thị Lệ	12a5	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí	Toán, Hóa học, Sinh học	
22	Lê Thị Thủy	12a6	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí	Toán, Hóa học, Sinh học	
23	Hồ Hương Trà	12a7	Địa lí, GD KTPL, Công nghệ TK, Tin học	Toán, Ngữ Văn, Lịch Sử	
24	H Sơn Niê	12a8	Địa lí, GD KTPL, Công nghệ TK, Tin học	Toán, Ngữ Văn, Lịch Sử	

(Danh sách này có 24 người)